

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2020/DS-ST**  
Ngày 06-8-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Ông Trần Ngọc Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Việt Nam; địa chỉ: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp:*

1.1. Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966; cư trú tại: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.2. Anh Bùi Đức L, sinh năm 1980; cư trú tại: phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Nguyên Minh K, sinh năm 1987; HKTT: Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải

quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Bùi Đức L trình bày:

Ngày 04/02/2015, Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương có ký kết hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 với anh Trịnh Nguyên Minh K; hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng; lãi suất cho vay thay đổi theo lãi suất của Ngân hàng; phí chậm thanh toán là 3% giá trị thanh toán tối thiểu và tối thiểu là 50.000 đồng; phí vượt hạn mức cụ thể như sau: Nếu như vượt từ 01 đến 05 ngày thì phạt 8%/năm; vượt từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm; vượt từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm.

Tính đến ngày 06/8/2020, tổng số tiền anh K nợ Ngân hàng là 42.650.866 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 6.172.851 đồng; lãi thẻ tín dụng tạm tính là 4.512.728 đồng; phí chậm thanh toán là 26.236.603 đồng; phí vượt hạn mức là 5.528.684 đồng và phí thường niên là 200.000 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh K trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên, đồng thời yêu cầu anh K tiếp tục phải trả các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 07/8/2020 cho đến khi trả xong nợ.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Nguyên Minh K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh K được.

*Tại phiên tòa,*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Bùi Đức L vắng, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn là anh Trịnh Nguyên Minh K vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Về đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất các đương sự là phù hợp với Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 03 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng TMCP N Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Nguyên Minh K phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn thiếu theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 đã ký giữa anh K với Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương ngày 06/8/2020 là: 42.650.866 đồng (Trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 6.172.851 đồng; lãi thẻ tín dụng tạm tính là 4.512.728 đồng; phí chậm thanh toán là 26.236.603 đồng; phí vượt hạn mức là 5.528.684 đồng và phí thường niên là 200.000 đồng) nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Trịnh Nguyên Minh K đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Bùi Đức L có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Trịnh Nguyên Minh K vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai; vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 04/02/2015, Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương và anh Trịnh Nguyên Minh K có ký kết hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015; hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng; lãi suất cho vay thay đổi theo lãi suất của Ngân hàng; phí chậm thanh toán là 3% giá trị thanh toán tối thiểu và tối thiểu là 50.000 đồng; phí vượt hạn mức cụ thể như sau: Nếu như vượt từ 01 đến 05 ngày thì phạt 8%/năm; vượt từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm; vượt từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm. Như vậy, việc ký kết hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 giữa các bên là tự nguyện, các nội dung trong hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng có giá trị thi hành đối với các bên.

[3]. Theo các sao kê tài khoản thẻ (BL25-77), anh K đã sử dụng thẻ nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 6.172.851 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Từ năm 2016 cho đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo nợ

quá hạn và yêu cầu thanh toán cho anh K (BL78-84), nhưng anh K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh của mình. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh K phải trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/8/2020 là: 42.650.866 đồng (Trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 6.172.851 đồng; lãi thẻ tín dụng tạm tính là 4.512.728 đồng; phí chậm thanh toán là 26.236.603 đồng; phí vượt hạn mức là 5.528.684 đồng và phí thường niên là 200.000 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]. Anh K tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 đã ký ngày 04/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương Khánh từ ngày 07/8/2020 cho đến khi anh K trả xong nợ.

[5]. Tại tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh K phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 42.650.866 đồng, với số tiền án phí là:  $42.650.866 \text{ đồng} \times 5\% = 2.132.543 \text{ đồng}$ ; Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N Việt Nam đối với bị đơn anh Trịnh Nguyên Minh K về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc anh Trịnh Nguyên Minh K phải trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 đã ký ngày 04/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương và anh Trịnh Nguyên Minh K là: 42.650.866 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

1.2. Anh Trịnh Nguyên Minh K tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng vay theo hình thức phát thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American A04138015 đã ký ngày 04/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương và anh Trịnh Nguyên Minh K từ ngày 07/8/2020 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Trịnh Nguyên Minh K phải nộp 2.132.543 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi hai ngàn năm trăm bốn mươi ba đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 709.000 đồng (Bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041479 ngày 20/02/2020.

3. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố TDM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Vọng**